

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IA GRAI
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2023/HS-ST
Ngày 30 tháng 10 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Đình Thắm và ông Puih Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Nam – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 54/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2023, đối với bị cáo:

RƠ MAH Đ, sinh ngày 05 tháng 6 năm 2003 tại tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: Làng B, xã Ch, huyện G, tỉnh Gia Lai; trình độ học vấn: 02/12; nghề nghiệp: Làm nông; quốc tịch Việt Nam; dân tộc: Jrai; tôn giáo: không; con ông Puih H, sinh năm: 1977 và bà Rơ Mah C, sinh năm: 1974; chưa có vợ, con; có 01 tiền án: Tại bản án số 42/2021/HSST ngày 01/12/2021, TAND huyện Đức Cơ đã xử phạt 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 03/12/2022; tiền sự: Không; nhân thân: Tại Quyết định số 01/QĐ-TA ngày 02/3/2018, TAND huyện Ia Grai đã áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục về hành vi trộm cắp tài sản thời hạn 24 tháng, đã chấp hành xong vào ngày 14/3/2020; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/7/2023. Hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Bị hại: Ông Rơ Mah Ph, sinh năm 1990, nơi cư trú: Làng B, xã Ch, huyện G, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:

Ông Trần Văn D, sinh năm 1990, nơi cư trú: Làng N2, xã Ch, huyện G, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Ông Rơ Lan T, sinh năm 1996, nơi cư trú: Làng L, xã Ch, huyện G, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

Ông Siu N, sinh ngày 26/3/2008, nơi cư trú: Làng B, xã Ch, huyện G, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

Ông Siu Đ1, sinh ngày 07/5/2008, nơi cư trú: Làng B, xã Ch, huyện G, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Người đại diện hợp pháp cho ông Siu N: Rơ Mah H, sinh năm 1968 và bà Siu P, sinh năm 1974, nơi cư trú: Làng B, xã Ch, huyện G, tỉnh Gia Lai (cha, mẹ của ông N). Vắng mặt.

- Người đại diện hợp pháp của ông Siu Đ1: Ông Ksor S, sinh năm 1988 và bà Siu O, sinh năm 1989, nơi cư trú: Làng B, xã Ch, huyện G, tỉnh Gia Lai (cha, mẹ của ông N). Vắng mặt.

- Người phiên dịch tiếng Jarai: Ông Puih Djên, nơi công tác: Công an huyện G. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 15/6/2023, Rơ Mah Đ đi chơi cùng với Siu Đ1 và Siu N. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì N rủ Đ và Đ1 đi trộm cắp tài sản thì tất cả đồng ý. Cả ba đi tới nhà anh Rơ Mah Ph ở cùng làng B, xã Ch thì phát hiện không có người nên tất cả trèo hàng rào đi vào khu vực cửa bên hông nhà anh Ph. Sau đó Đ đứng ngoài canh chừng còn N và Đ1 cạy cửa đi vào nhà anh Ph lục tìm tài sản. Lúc này N lấy được 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A03 màu đen, còn Đ1 lấy được 01 chiếc cửa máy nhãn hiệu Kamastu KM 2500 màu đỏ, sau đó tất cả đi về. Hôm sau, N mang điện thoại đi bán cho anh Trần Công D, ở làng N2, xã Ch, huyện G được số tiền 800.000 (tám trăm ngàn) đồng, còn chiếc máy cửa thì đến ngày 22/6/2023 Đ mang đi bán cho anh Rơ Lan T, ở làng L, xã Ch, huyện G được số tiền 700.000 (bảy trăm ngàn) đồng. Toàn bộ số tiền bán tài sản trộm cắp có được Đ, N và Đ1 đã cùng nhau tiêu xài hết. Ngày 16/6/2023 anh Ph về nhà phát hiện sự việc nên đã trình báo Cơ quan Công an. Ngày 05/7/2023 Rơ Mah Đ đến Công an xã Ch, huyện G đầu thú.

Tại Kết luận định giá tài sản số 33/KL-HĐĐGTS ngày 12/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện G, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A03 Core, màu đen, đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 15/6/2023 có giá trị là 1.380.000đ; 01 máy cửa xăng nhãn hiệu Kamastu KM 2500, màu đỏ đen đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 15/6/2023 có giá 1.230.000 đồng. Tổng giá trị tài sản có giá 2.610.000 (hai triệu sáu trăm mười ngàn) đồng.

Quá trình điều tra xác định hành vi của Siu N và Siu Đ1 đã có dấu hiệu của tội trộm cắp tài sản, tuy nhiên tại thời điểm thực hiện hành vi Siu Đ1 và Siu N đều chưa đủ 16 tuổi nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự do đó Cơ quan Cảnh sát

điều tra Công an huyện G đã chuyển Cơ quan có thẩm quyền để xử lý hành chính theo quy định.

Quá trình giải quyết vụ án xác định anh Trần Công D và anh Rơ Lan T khi mua điện thoại và cửa máy do N và Đ bán thì anh T và anh D không biết tài sản này là do trộm cắp mà có, đồng thời anh T và anh D đã giao nộp 01 điện thoại và 01 máy cửa đã mua nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý trách nhiệm đối với anh Trần Công D và anh Rơ Lan T.

Cơ quan điều tra xác định 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A03 Core, màu đen, đã qua sử dụng và 01 máy cửa xăng nhãn hiệu Kamastu KM 2500, màu đỏ đen đã qua sử dụng do anh D và anh T giao nộp là tài sản của anh Rơ Mah Ph nên đã trả lại tài sản cho anh Ph, anh Ph đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác. Anh Rơ Lan T đã được gia đình Siu Đ1 bồi thường số tiền 800.000 (tám trăm ngàn) đồng, anh T đã nhận tiền và không có yêu cầu gì khác. Anh Trần Công D không có yêu cầu bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 53/CT-VKS ngày 29 tháng 9 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Rơ Mah Đ về “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Diễn biến tại phiên tòa:

Bị cáo Rơ Mah Đ thừa nhận thực hiện hành vi, đồng ý về tội danh, điều luật bị truy tố, không có ý kiến kêu oan và trình bày có đưa cho cha mẹ 500.000 đồng để trả và lấy lại điện thoại mà Siu N đã cầm cố cho anh D.

Anh Trần Công D xác định có cầm cố 01 điện thoại di động và đã được cha mẹ của những người trộm cắp trả lại số tiền 800.000 đồng để lấy lại điện thoại được cầm cố trước khi Cơ quan điều tra đến làm việc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường thiệt hại, đầu thú quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 12 đến 18 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện G, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên tất cả đều hợp pháp và không có ý kiến khiếu nại.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Rơ Mah Đ khai nhận đã thực hiện hành vi cùng với Siu N, Siu Đ1 lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A03 và 01 chiếc cửa máy nhãn hiệu Kamastu KM 2500 của anh Rơ Mah Ph. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và biên bản xác định hiện trường, biên bản nhận dạng vật chứng thu giữ có trong hồ sơ vụ án và kết quả thẩm tra tại phiên tòa. Đủ cơ sở xác định hành vi mà cáo trạng đã truy tố là đúng với hành vi thực tế khách quan mà bị cáo đã thực hiện.

[3] Xét bị cáo đã xâm phạm trái phép đến quyền sở hữu tài sản của người khác, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản có giá trị 2.610.000 đồng, hành vi nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự nên đã phạm vào “Tội trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[4] Bị cáo có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản nhưng tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình trái pháp luật nhưng hám lợi bất chính, cố ý thực hiện hành vi, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Đồng thời, bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dưỡng và có 01 tiền án cũng về hành vi trộm cắp tài sản nhưng vẫn tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Điều này thể hiện ý thức bất chấp pháp luật, không chịu tu dưỡng thành người tốt. Do đó, cần thiết phải xử lý trách nhiệm hình sự một cách nghiêm khắc bằng hình phạt tù nhằm trừng trị và giáo dục ý thức tuân theo pháp luật, quy tắc tôn trọng tài sản của người khác và phòng ngừa tội phạm.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, bị cáo khai đã đưa cho cha mẹ số tiền 500.000 đồng để trả và lấy lại điện thoại, phù hợp với lời khai của anh D về việc đã nhận lại tiền; đồng thời bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đầu thú; nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ông Ph đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, ông T đã được bồi thường, ông D không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền đã mua điện thoại. Phần trách nhiệm dân sự đã được các bên giải quyết xong.

[8] Đối với Siu N và Siu Đ1 thực hiện hành vi thỏa mãn cấu thành tội trộm cắp tài sản, tuy nhiên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với tội phạm ít nghiêm trọng nên không xử lý trách nhiệm hình sự mà xử lý hành chính là đúng quy định của pháp luật.

[9] Ông T, ông D khi mua tài sản không biết rõ là tài sản do trộm cắp mà có nên không có dấu hiệu tội phạm.

[10] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Rơ Mah Đ phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Rơ Mah Đ 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/7/2023.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, buộc bị cáo Rơ Lan Đ phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, người có quyền và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo và người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Ia Grai;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Ia Grai;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện Ia Grai;
- Chi cục THADS huyện Ia Grai;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký tên, đóng dấu)
Nguyễn Văn Huy

